

# VẬN DỤNG LÝ THUYẾT HOẠT ĐỘNG LỜI NÓI GIÚP HỌC SINH TĂNG CƯỜNG SỬ DỤNG TIẾNG ANH TRONG LỚP HỌC

USING SPEECH ACTIVITY THEORY  
TO IMPROVE SPEAKING ENGLISH IN CLASS

HUỖNH THỊ BÍCH VÂN

(NCS; Học viện KHXH, Viện Hàn lâm KHXH VN)

**Abstract:** The most important purpose of teaching a foreign language is to help learners *use* the language. “Use” here focuses on speaking and writing skills - the ability to express ideas in everyday communication. Many students have difficulty in using English in their classrooms as well as in everyday life. That is because English education in school doesn't achieve the desired objectives causing big

challenges for the educators. There are many reasons, but lacking the language practice environment is the main one. In certain condition, ability and amount of time, teachers can create English language environment in class by applying speech activity theory. According to L.X Vygotsky, language has nature of activity and speech is activity. With the theory, teachers should create the demand of speech activity to motivate the need and interest to speak. Then students use English as a real need to satisfy their communication purpose.

**Key words:** speech activity; speech activity theory; speaking; writing; English.

### 1. Mở đầu

Việc dạy-học ngoại ngữ trong nhà trường phổ thông đã và đang được toàn xã hội quan tâm, thể hiện qua các chủ trương của Chính phủ như chính sách xã hội hóa, các đề án ngoại ngữ quốc gia ... Chất lượng đào tạo ngày càng được nâng lên nhờ sự nỗ lực từ ngành giáo dục và cả gia đình. Tuy nhiên, nếu so với các nước khác trong khu vực như Thái Lan, Nhật, Singapore, Philippin, thậm chí cả Campuchia, trình độ tiếng Anh của học sinh Việt Nam còn nhiều hạn chế. Nguyên nhân thì có nhiều, ở phạm vi bài viết này không đề cập, nhưng một thực trạng không thể phủ nhận là học sinh Việt Nam thiếu môi trường thực hành, sử dụng tiếng Anh. Chúng ta có thể thấy rõ ở Thái Lan và Campuchia, người dân nói chung có trình độ tiếng Anh cao hơn vì đất nước họ du lịch rất phát triển. Du khách nước ngoài đến nhiều tạo ra động lực học tập lớn và điều kiện tiếp xúc tiếng Anh thường xuyên hơn. Còn ở Philippin và Singapore tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai, được sử dụng để dạy các môn học trong nhà trường. Ở Việt Nam, dù chúng ta có nỗ lực đưa tiếng Anh thành môn học bắt buộc từ tiểu học, nhưng tiếng Anh chỉ tồn tại trong lớp học mà thôi. Không mấy em có điều kiện sử dụng nó bên ngoài xã hội hay ở nhà. Ngay cả trong lớp, không phải học sinh luôn luôn có cơ hội hay được khuyến khích sử dụng tiếng Anh. *Nguyên nhân*: một phần do mục tiêu của chương trình không đặt nặng trọng tâm vào Nghe-Nói, một phần do giáo viên dạy để đối phó kì thi, một phần do năng lực của một số giáo viên còn hạn chế. *Hậu quả*: Học sinh chỉ có thể trình bày kiến thức của mình qua giấy trong kì kiểm tra, kể cả từ vựng của các em cũng là từ vựng thụ động (passive vocabulary); dẫn đến thực trạng là đa số các em không giao tiếp được với người nước ngoài, không phản xạ được trong tình huống cụ thể, thậm chí không vận dụng được cái đã biết, đã học vào thực tế khi cần thiết. Việc thành thạo một ngôn ngữ nhất thiết phải biểu hiện ở *khả năng sử dụng ngôn ngữ đó để giao tiếp*.

Theo Trần Hữu Luyện, “học và hoạt động học nắm vững ngoại ngữ không dừng lại ở sự hiểu hay tích lũy tri thức ngôn ngữ, mà phải đạt đến (và được nhấn mạnh) khả năng thực hành, phải nắm được kĩ xảo, kĩ năng lời nói và có năng lực ngoại ngữ, tức phải *sử dụng ngoại ngữ được học* làm công cụ giao tiếp và nhận thức”.

Ở bài viết, tác giả trình bày phương pháp giúp học sinh tăng cường việc sử dụng tiếng Anh trong lớp, dựa vào nguyên lí của lí thuyết hoạt động lời nói. Mục tiêu cuối cùng nhằm tạo môi trường ngôn ngữ cho các em thực hành chính ngay tại lớp học.

### Các yếu tố liên quan đến chất lượng học ngoại ngữ

Qua nhiều nghiên cứu về quá trình học ngôn ngữ thứ hai, các nhà ngôn ngữ đã khái quát được **3 nhóm yếu tố** ảnh hưởng đến thành công hay thất bại của việc học ngôn ngữ thứ hai hay ngoại ngữ.

- Bối cảnh của người học hay điều kiện học tập, điều kiện được tiếp xúc với môi trường ngôn ngữ tự nhiên. (Beebe, 1985)

- Bối cảnh xã hội gồm thái độ và động lực học tập. (Gardner, 1980)

- Đặc điểm của người học như năng khiếu, trình độ hiểu biết và khả năng sử dụng tiếng mẹ đẻ, chỉ số thông minh... (Cummins, 1981)

Willis (1996) cho rằng để học ngoại ngữ thành công, người học cần có **4 điều kiện**:

- Tiếp xúc với ngôn ngữ đang học dưới dạng ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết.

- Cơ hội để sử dụng ngoại ngữ bằng hình thức nghe, nói, đọc, viết để thực hiện mục đích giao tiếp nào đó.

- Động lực học ngoại ngữ thể hiện ở việc tìm kiếm xử lí ngôn ngữ mà họ thu nhận từ người khác mà bản thân họ chưa hiểu hết và thể hiện ở nỗ lực sử dụng ngôn ngữ đó.

- Được học dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

Từ đó chúng ta thấy rằng, việc sử dụng ngoại ngữ vừa là điều kiện cần thiết vừa là yếu tố khẳng

định năng lực học ngoại ngữ có thành công hay không.

## 2. Từ lí thuyết hoạt động lời nói đến việc khuyến khích học sinh sử dụng tiếng Anh

Hoạt động lời nói là một trường hợp riêng của hoạt động con người, thực hiện sự giao tiếp bằng lời trong hoạt động giao tiếp xã hội của con người, tức là thực hiện một quá trình tương tác phức tạp của con người nhờ phương tiện ngôn ngữ như hệ thống các đơn vị và các quy luật sử dụng chúng và bộc lộ ra trong hoạt động lời nói của những người đang giao tiếp. Căn cứ vào hình thức thể hiện là âm thanh hay chữ viết, hoạt động lời nói có hai hình thái: khẩu ngữ và bút ngữ. Căn cứ vào khí quan thực hiện là miệng, tai, mắt, tay, hỗn hợp hay trong óc, hoạt động lời nói có sáu hình thái: nói, nghe, đọc, viết, dịch và nghĩ (I.A. Dimnhia, 1985).

Hoạt động lời nói, theo A. A. Leonchiev, như một hoạt động độc lập, trọn vẹn không tồn tại, nó không phải là hoạt động tự nó. Trong giao tiếp lời nói, hoạt động lời nói chỉ là một hoặc một số hành động lời nói. Các hành động lời nói này luôn nhập vào chuỗi các hành động của hoạt động chung (lao động, học tập, vui chơi ...), chịu sự chi phối của hoạt động chung, nhưng vẫn có mục đích và cấu trúc riêng. Hoạt động lời nói chỉ có đầy đủ tính thuật ngữ ở trong quá trình dạy học tiếng, cả tiếng mẹ đẻ và tiếng nước ngoài (A.A. Leonchiev, 1969, 1970, 1974).

Tình huống lời nói, theo A.A. Leonchiev, là toàn bộ các điều kiện lời nói và ngoài lời nói cần và đủ để thực hiện một hành động lời nói theo kế hoạch đã được vạch ra từ trước, bất kể những điều kiện này đã cho trong văn cảnh hay được thầy giáo tạo ra trong lớp học (A.A. Leonchiev, 1970, tr.35). Tình huống có vấn đề kích thích tư duy tìm kiếm các điều kiện đủ để giải quyết vấn đề, góp phần xác định rõ mục đích phải đi tới; trong khi đó tình huống lời nói đã làm rõ được tất cả những điều đó; vấn đề của tình huống lời nói là cung cấp những điều kiện cần và đủ để giải quyết việc thực hiện hành động lời nói. Người học cần nắm được và làm được theo nội dung đặt ra trong các điều kiện đó của tình huống lời nói. Nói khác đi, tình huống lời nói là kết quả của việc giải quyết vấn đề xác định mục đích và điều kiện, phương thức thực hiện hành động lời nói. Như vậy, trong học tập ngoại ngữ vẫn có tư duy, vẫn có tính có vấn đề, có điều nó được thực hiện ở ngay trong khâu xác định hành

động lời nói. Do đó giáo viên phải biết tạo ra tình huống có vấn đề để kích thích tư duy học sinh giải quyết vấn đề, bằng cách sản sinh lời nói.

### 2.1. Lí thuyết hoạt động lời nói trong dạy học ngoại ngữ

Tư tưởng cốt lõi của đường hướng dạy học ngoại ngữ thực hành - giao tiếp là hoạt động, hoạt động là bản chất của ngôn ngữ, hoạt động là con đường để tiếp nhận ngôn ngữ và hoạt động là con đường để sử dụng ngôn ngữ. Để có thể sử dụng ngoại ngữ làm công cụ giao tiếp và nhận thức, thì điều cơ bản đầu tiên là người học phải có các kĩ năng lời nói, tức là các kĩ năng hoạt động lời nói. Do đó mục đích dạy học ngoại ngữ theo quan điểm tiếp cận là tổ chức hoạt động cho người học. Ở đây là hoạt động học tập ngoại ngữ, sao cho hợp lí và khoa học để người học tích cực hình thành và phát triển tâm lí, ngôn ngữ cho mình. Bên cạnh đó cần đảm bảo quy luật thực hiện hai lần: trước tiên tổ chức tốt hoạt động học tập ngoại ngữ trong lớp và ngoài lớp, trong tập thể và bằng tập thể, phát huy mọi khả năng bên ngoài có thể có và sau đó tổ chức cho người học tự mình tự giác, chủ động, độc lập và sáng tạo làm lại các hoạt động đó để chuyển nội dung ngoại ngữ được học thành vốn riêng của mình. Tổ chức quá trình nắm vững ngoại ngữ theo quy luật thực hiện hai lần sẽ được cụ thể như sau:

- Lần đầu là thực hiện ở bên ngoài, người học tích cực thực hiện hoạt động lời nói ngoại ngữ, thực hiện ở trên lớp, trong và bằng tập thể, dưới sự tổ chức của thầy giáo.

- Lần sau là thực hiện ở bên trong, người học tự thực hiện hoạt động lời nói ngoại ngữ một cách độc lập, tự giác, chủ động, tích cực và sáng tạo.

Dạy học ngoại ngữ theo quan điểm hoạt động là dạy học lấy người học làm trung tâm. Mô hình cấu trúc hoạt động lời nói đã chỉ ra các nội dung cụ thể cần tác động vào người học ngoại ngữ, như tạo ra nhu cầu hoạt động lời nói ngoại ngữ, tạo ra ý định lời nói, xây dựng các hành động lời nói ngoại ngữ với những mục đích xác định, xây dựng các tình huống lời nói với các điều kiện, phương tiện ngôn ngữ và ngoài ngôn ngữ cần và đủ để triển khai các thao tác lời nói v.v...

Hoạt động sản sinh lời nói bao gồm các giai đoạn:

- Giai đoạn hình thành động cơ phát ngôn, còn được coi là nguyên nhân tạo ra hành vi lời nói.

- Giai đoạn lập chương trình phát ngôn hay chương trình ngữ pháp ngữ nghĩa của phát ngôn.

- Giai đoạn thực hiện chương trình phát ngôn. Giai đoạn này liên quan trực tiếp đến ngôn ngữ, vì nó lấy ra các đơn vị ngôn ngữ từ trí nhớ của chủ thể và xây dựng lời nói trọn vẹn từ những đơn vị ngôn ngữ ấy.

- Giai đoạn đối chiếu việc thực hiện chương trình với chương trình đã lập ra, thực chất là khâu kiểm tra để điều chỉnh việc sản sinh lời nói.

Từ nội dung trên cho thấy để dạy học hoạt động sản sinh lời nói ngoại ngữ rất cần hình thành cho người học động cơ phát ngôn, ý định phát ngôn, rồi mới đến các vật liệu ngôn ngữ và cả việc kiểm tra đánh giá kết quả về sản sinh lời nói.

## 2.2. Cách khuyến khích học sinh sử dụng tiếng Anh (có ý thức hoặc vô thức)

Để vận dụng lí thuyết trên, trong lớp học tiếng Anh, giáo viên sẽ thành công nếu thiết lập được nguyên tắc vô hình, tạo không khí tiếng Anh "đặc sệt" trong lớp học. Học sinh sử dụng tiếng Anh có thể là vô thức, như phản xạ giao tiếp tự nhiên khi có nhu cầu, chứ không có cảm giác cố gắng để hoàn thành một bài tập hay nhiệm vụ do giáo viên yêu cầu. Để làm được như vậy, đòi hỏi giáo viên phải có nghệ thuật và học sinh phải đạt trình độ tiếng Anh nhất định. Tác giả đề xuất một số nguyên tắc và phương pháp có thể mang lại hiệu quả tăng cường khả năng sử dụng tiếng Anh cho học sinh, ít nhất là trong môi trường lớp học.

### \* Những nguyên tắc chung

- *Tạo thành thói quen mở miệng ra là nói tiếng Anh*: Nên bắt đầu bằng những điều đơn giản, lặp lại thường xuyên, ví dụ như những câu lệnh của giáo viên, cách đặt câu hỏi hay đề nghị, xin phép của học sinh... Khi thói quen đã hình thành, những câu tiếng Việt trong lớp học tiếng Anh sẽ trở nên lạc lõng, không giống mọi người.

- *Khuyến khích và thưởng-phạt*: Sự động viên khích lệ từ giáo viên rất quan trọng. Không đặt nặng độ chính xác, chấp nhận lỗi và không cần sửa lỗi nếu không ảnh hưởng đến nội dung thông tin truyền tải, bởi vì mục tiêu là giao tiếp. Lời khen và thái độ tích cực của giáo viên rất có hiệu lực khuyến khích học sinh tham gia nhiều hơn, chịu "mở miệng" và tạo thêm tự tin cho các em. Giáo viên có thể yêu cầu lớp tự đề xuất hình thức "phạt" nếu em nào nói tiếng

Việt, có thể là phải nói lại câu ấy bằng tiếng Anh cộng với một đề nghị dễ thương nào đó.

- *Cung cấp ngữ liệu cần thiết cho học sinh*: Giáo viên cần cung cấp cấu trúc, từ vựng, chức năng ngôn ngữ cho các tình huống giao tiếp như xin lỗi, mời, đáp lại lời mời, đề nghị, từ chối, chấp thuận, xin phép... Việc sử dụng thường xuyên giúp học sinh hình thành phản xạ và sử dụng dễ dàng.

- *Làm gương tốt*: Giáo viên phải luôn làm gương tốt trong việc nói tiếng Anh mới có thể làm cho học sinh tuân thủ theo. Khi dưng giờ, rất nhiều giáo viên vấp phải thói quen là cũng nói tiếng Anh (khi giải thích lời yêu cầu hoặc đưa ra mệnh lệnh), nhưng ngay sau đó lại dịch sang tiếng Việt, do sợ học sinh không hiểu. Thói quen này tai hại và phản tác dụng bởi học sinh sẽ chẳng lưu tâm đến mệnh lệnh bằng tiếng Anh mà sẽ chờ nghe câu dịch qua tiếng Việt.

\* **Những hoạt động có thể khuyến khích học sinh sử dụng tiếng Anh một cách tự nhiên**, vì nó giúp tạo ra cơ hội và nhu cầu giao tiếp. Hãy bắt đầu từ các hoạt động đơn giản, khi đã vào được bài và mọi người cuốn vào vấn đề đang bàn luận thì tự nhiên các em phải chuyển sang ngôn ngữ phức tạp hơn.

- Khởi động lớp làm nóng bầu không khí lên (warm up): để bắt đầu bài học, giáo viên có thể hỏi các em về hoạt động các em thực hiện vào cuối tuần, về tiết học vừa xong, về chương trình tivi tối hôm trước, về sự kiện thời sự liên quan đến tuổi các em, ... Hình thức có thể là những câu hỏi "Yes, No", thông tin thu về có thể không nhiều, miễn chúng chịu "mở miệng" là giáo viên đã thành công.

- Tất cả các câu lệnh, yêu cầu đều bằng tiếng Anh (class commands).

- Khuyến khích học sinh sử dụng từ điển Anh-Anh, thay vì dùng tự điển Anh-Việt bằng cách thường xuyên cho bài tập giải thích, định nghĩa từ, đó từ... bằng tiếng Anh.

- Chơi trò chơi mà em nào lỡ dùng tiếng mẹ đẻ sẽ bị trừ điểm của đội. Hoạt động "nói trong vòng 1 phút" (one minute talk) rất hiệu quả để luyện phản xạ nói tiếng Anh cho các em. (các em sẽ ngẫu nhiên bắt thăm về chủ đề để nói, ví dụ: hãy nói trong 1 phút về người bạn thân/con vật cưng/bữa ăn sáng... của em). Tùy chủ đề chung của bài đang học mà giáo viên đưa ra yêu cầu. Hoạt động này còn có thể dùng để khởi động lớp (warm up).

- Yêu cầu học sinh viết nhật kí, email cho giáo viên theo định kì bằng tiếng Anh, khuyến khích việc mỗi học sinh có bạn tâm thư (penfriend) ở những quốc gia nói tiếng Anh để tạo cơ hội trao đổi liên lạc.

- Cho lớp thư giãn bằng cách nghe bài hát tiếng Anh phù hợp lứa tuổi và trình độ các em (có thể chừa vài chỗ trống để yêu cầu các em điền từ thích hợp vào).

- Thịnh thoảng mời khách từ những quốc gia nói tiếng Anh đến thăm lớp để các em có thể thực hành những điều đã học, và thấy rằng tiếng Anh của mình hữu ích, người bản ngữ “hiểu được”.

### 3. Kết luận

Tiếng Anh cũng như các ngoại ngữ khác, nếu người học không thực hành, không sử dụng thường xuyên sẽ quên hoặc biến thành “ngôn ngữ thụ động”. Chúng ta chưa thể tạo ra môi trường giao tiếp bằng tiếng Anh trong cộng đồng, nhưng với nỗ lực có thể xây dựng môi trường nhân tạo trong lớp học để phần nào giúp các em củng cố những gì đã học, cho các em cơ hội sử dụng tiếng Anh ngay tại lớp. Việc vận dụng lí thuyết hoạt động lời nói sẽ giúp giáo viên tạo ra được các hoạt động nhằm đạt tới các mục đích trên.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Huy Cận (2001), *Từ hoạt động đến ngôn ngữ trẻ em*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Phan Phương Dung, Đặng Kim Nga (2009), *Hoạt động giao tiếp với dạy học tiếng Việt ở tiểu học*. Nxb Đại học Sư phạm.
3. Vũ Bá Hùng (1997), *Việc tiếp thu ngôn ngữ thứ nhất của trẻ em ở lứa tuổi tiền học đường*. Ngôn ngữ số 1.

4. Vũ Thị Lan (2009), Luận án tiến sĩ giáo dục học: *Các biện pháp tạo hứng thú cho học sinh nhằm nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Việt ở tiểu học*.

5. Leonchiev A.A. (1969), *Ngôn ngữ, lời nói, hoạt động lời nói*, Giáo dục, Moskva.

6. Trần Hữu Luyện (2008), *Cơ sở tâm lí học dạy học ngoại ngữ* (Sách chuyên khảo). Nxb ĐHQGHN.

7. Lý Toàn Thắng (1999), *Lí thuyết hoạt động ngôn ngữ và dạy tiếng Việt ở trung học cơ sở*. Nxb Giáo dục, H.

8. Nguyễn Đức Tồn (2001), *Những vấn đề dạy và học tiếng Việt trong nhà trường: Phương pháp dạy và học tiếng Việt ở bậc trung học cơ sở*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

9. Nguyễn Quốc Tuấn (2006), *Một số định hướng cơ bản trong dạy học tiếng Anh ở tiểu học*. Khoa học Giáo dục, số 8.

10. Ngô Thị Tuyên (2000), Luận án tiến sĩ tâm lí: *Nghiên cứu các thao tác nắm mẫu lời nói tiếng nước ngoài ở học sinh tiểu học theo quan điểm công nghệ giáo dục*.

11. Hoàng Văn Vân (2008), *Đổi mới phương pháp dạy kĩ năng nói tiếng Anh ở trung học phổ thông*. Dạy và học ngày nay, số 1.

12. Cameron, L. (2005), *Teaching languages to young learners*. Cambridge, UK: Cambridge University Press.

13. Cook V. (1991), *Second language learning and language teaching*. London: Edward Arnold.

14. Douglas Brown, H. (2007), *Teaching by principles: An interactive approach to language pedagogy*. Prentice Hall.

15. Larsen-Freeman, D. (2000), *Techniques and principles in language teaching*. Oxford University Press.

16. Lightbown, Patsy & Spada, Nina (2006), *How languages are learned*. Oxford, UK: Oxford University Press.

17. Littlewood, W.T. (1984), *Foreign and second language learning*. Cambridge University Press.